

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **31/2018/HS-ST**

Ngày: 11/5/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Loan.

Ông Nguyễn Thái Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Phúc Trường - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2018/HSST ngày 04 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lư Thanh G; Sinh ngày: 27/7/1987; Tại: Tỉnh Sóc Trăng; Thường trú: 154E/24 đường LQS, Phường F, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lư Diễm Q và bà: Liêu Hồng H; Có vợ: là bà Ông Kim H và con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 14/12/2017.

Nhân thân: Ngày 08/5/2014, bị Công an Phường F, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số: 134/QĐ-XPVPHC).

(có mặt)

2. Nguyễn Thị Ngọc H; Sinh ngày: 29/5/1993; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 18/7 đường 762 HB, Phường A, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 154E/24 đường LQS, Phường F, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Hữu N (chết) và bà: Trần Thị Thu V; Có chồng: không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 14/12/2017.

Nhân thân: Ngày 05/10/2011, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh Quyết định đưa vào Cơ sở chữa bệnh 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số: 7330/QĐ-UBND-LĐT BXH).

(có mặt)

- Bị hại:

Bà Trần Thị Lệ T; Sinh năm: 1960; Trú tại: 671/9 đường HB, Phường F, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Hoàng L; Sinh năm: 1988; Thường trú: 39/7/29 đường PT, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 96 đường TT, Phường N, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 15/11/2017, bà Trần Thị Lệ T đến Công an Phường F, Quận F trình báo việc bị mất 01 chiếc xe đạp điện hiệu Asama màu trắng xanh để trước cửa nhà của bà tại số 671/9 HB, Phường F, Quận F.

Qua truy xét, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã triệu tập Lư Thanh G, Nguyễn Thị Ngọc H lên trụ sở làm việc. Qua đấu tranh, G và H đều khai: Khoảng 22 giờ, ngày 15/11/2017, khi đi ngang qua nhà số 671/9 HB, Phường F, Quận F, G thấy có chiếc xe đạp điện hiệu Asama màu xanh trắng đang dựng trước nhà nên kêu H (người chung sống như vợ chồng với G) đến quan sát xem trong nhà có người không để G chiếm đoạt chiếc xe, H liền đi đến nhìn qua cửa thì thấy bên trong nhà chỉ có một người phụ nữ đang ngồi coi ti vi, nên quay lại báo cho G biết. G kêu H đứng canh giới, còn G đi bộ đến lấy chiếc xe chạy tẩu thoát ra hướng đường LQS. Sau đó, G đem chiếc xe cầm cho ông Nguyễn Hoàng L lấy 800.000 đồng trả nợ và tiêu xài.

Quá trình điều tra, ông Nguyễn Hoàng L đã giao nộp lại chiếc xe đạp điện hiệu Asama màu trắng xanh.

Tại Văn bản số: 2024/TCKH ngày 23 tháng 11 năm 2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 thống nhất giá như sau: 01 xe đạp điện hiệu ASAMA, có giá là: 3.000.000 đồng.

Đối với ông Nguyễn Hoàng L, là người có hành vi cầm chiếc xe đạp điện từ Lư Thanh G, nhưng không biết rõ đó là tài sản do phạm tội mà có, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại Cáo trạng số: 32/CT-VKS-Q6 ngày 04 tháng 4 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Lư Thanh G, Nguyễn Thị Ngọc H về tội « Trộm cắp tài sản » theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lư Thanh G, Nguyễn Thị Ngọc H đều khai nhận chính các bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt của bà Trần Thị Lệ T 01 chiếc xe đạp điện hiệu Asama màu trắng xanh tại trước nhà số 671/9 HB, Phường F, Quận F vào khoảng 22 giờ ngày 15/11/2017 rồi đem cầm cho ông Nguyễn Hoàng L lấy 800.000 đồng tiền xài như bản cáo trạng đã nêu

Bị hại Trần Thị Lệ T khai cũng tương tự và xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại bà chiếc xe đạp điện hiệu Asama màu trắng xanh. Nay, bà không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lư Thanh G, Nguyễn Thị Ngọc H như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Lư Thanh G từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội « Trộm cắp tài sản » theo khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội « Trộm cắp tài sản » theo khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với các bị cáo, do các bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Bà Trần Thị Lệ T không yêu cầu bồi thường, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, các bị cáo Lư Thanh G, Nguyễn Thị Ngọc H nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và đều xin Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của các bị cáo Lư Thanh G, Nguyễn Thị Ngọc H, của bị hại Trần Thị Lệ T tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lư Thanh G, Nguyễn Thị Ngọc H đã lợi dụng sự sơ hở của bà Trần Thị Lệ T, lén lút chiếm đoạt của bà T 01 chiếc xe đạp điện hiệu Asama màu trắng xanh trị giá 3.000.000 đồng, là phạm tội « Trộm cắp tài sản ». Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi của các bị cáo Lư Thanh G, Nguyễn Thị Ngọc H không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung.

Các bị cáo Lư Thanh G, Nguyễn Thị Ngọc H hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng do tham lam, lười lao động, lại muốn có tiền để tiêu xài và nhất là xem thường pháp luật, nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên.

Đây là vụ án có đồng phạm mang tính giản đơn, với bị cáo Lư Thanh G là người rủ rê, xúi giục và trực tiếp chiếm đoạt tài sản. Còn bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H là đồng phạm giữ vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo Lư Thanh G thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Các bị cáo Lư Thanh G, Nguyễn Thị Ngọc H đều có nhân thân xấu, đó là ngày 08/5/2014, bị cáo Lư Thanh G bị Công an Phường F, Quận F Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Còn bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H thì ngày 05/10/2011, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 6 Quyết định đưa vào Cơ sở chữa bệnh 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Lẽ ra các bị cáo phải biết rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người có ích cho gia đình và cho xã hội, nhưng ngược lại vẫn tiếp tục sống buông thả (đều nghiện ma túy) để ngày càng lún sâu vào con đường phạm tội.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Lư Thanh G, Nguyễn Thị Ngọc H tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo đã hoàn thành, việc các bị cáo bị phát hiện bắt giữ là hoàn toàn ngoài ý muốn của các bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt các bị cáo những mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (tài sản đã được thu hồi trả bị hại) và được bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt tương ứng khi lượng hình đối với vai trò của từng bị cáo theo quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì các bị cáo Lư Thanh G, Nguyễn Thị Ngọc H còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Xét

các bị cáo đều không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Tại phiên tòa, bị cáo **Lư Thanh G** khai sau khi chiếm đoạt chiếc xe đạp điện hiệu Asama của bà **Trần Thị Lệ T**, bị cáo đem cầm cho ông **Nguyễn Hoàng L** lấy 800.000 đồng trả nợ và tiêu xài. Mặc dù, ông **L** không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại cho ông số tiền mà ông đã bỏ ra để cầm chiếc xe đạp điện nói trên, nhưng xét đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có, nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[7] Việc bồi thường thiệt hại: Bị hại **Trần Thị Lệ T** không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Việc xử lý vật chứng: Tại phiên tòa, bà **Trần Thị Lệ T** xác nhận Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe đạp điện hiệu Asama màu trắng xanh cho bà, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với ông **Nguyễn Hoàng L**, Viện kiểm sát xác định ông **L** không biết rõ chiếc xe đạp điện hiệu Asama, là tài sản do các bị cáo **Lư Thanh G**, **Nguyễn Thị Ngọc H** phạm tội mà có, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Các bị cáo **Lư Thanh G**, **Nguyễn Thị Ngọc H** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo **Lư Thanh G**, **Nguyễn Thị Ngọc H** phạm tội: « Trộm cắp tài sản ».

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Lư Thanh G** 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2017.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Ngọc H** 07 (bảy) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2017.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Lư Thanh G nộp lại 800.000 (tám trăm ngàn) đồng, là tiền do bị cáo phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo Lư Thanh G, Nguyễn Thị Ngọc H, bị hại Trần Thị Lệ T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được thông báo hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **31/2018/HS-ST**

Ngày **11 tháng 5 năm 2018**

TRÍCH SAO BẢN ÁN HÌNH SỰ

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2018/HS-ST ngày 11/5/2018. Đối với các bị cáo:

1. **Lư Thanh G**; Sinh ngày: 27/7/1987; Tại: Tỉnh Sóc Trăng; Thường trú: 154E/24 đường LQS, Phường F, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lư Diễm Q và bà: Liêu Hồng H; Có vợ: là bà Ông Kim H và con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 14/12/2017.

Nhân thân: Ngày 08/5/2014, bị Công an Phường F, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

2. **Nguyễn Thị Ngọc H**; Sinh ngày: 29/5/1993; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 18/7 đường 762 HB, Phường A, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 154E/24 đường LQS, Phường F, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Hữu N (chết) và bà: Trần Thị Thu V; Có chồng: không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 14/12/2017.

Nhân thân: Ngày 05/10/2011, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh Quyết định đưa vào Cơ sở chữa bệnh 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo **Lư Thanh G, Nguyễn Thị Ngọc H** phạm tội: « Trộm cắp tài sản ».

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Lư Thanh G** 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2017.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Ngọc H** 07 (bảy) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2017.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Lư Thanh G nộp lại 800.000 (tám trăm ngàn) đồng, là tiền do bị cáo phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo Lư Thanh G, Nguyễn Thị Ngọc H, bị hại Trần Thị Lệ T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được thông báo hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên